TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Tuấn K, sinh 19XX; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị N và anh Đỗ Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, nhưng đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định.

Quá trình chung sống: Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có tính cách lối sống không hợp nhau, thiếu sự quan tâm đến nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên sau đó chị N đã ra ở riêng, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị N xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và để sớm ổn

định cuộc sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Tuấn K.

Về con chung: Chị N và anh K có 01 con chung là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004, chị N nhận nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Tuấn K trình bày: Anh K thống nhất với lời khai của chị N về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian hai bên chung sống với nhau cũng như về con chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh K xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nay chị N có yêu cầu xin được ly hôn thì anh K nhất trí.

Về con chung: Anh K nhất trí giao con chung Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004 cho chị N nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Đỗ Tuấn K chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Tuấn K có nơi cư trú tại: Thôn Sa Đồng, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền mặc dù hai bên có đủ điều kiện kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị N có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K, anh K cũng nhất trí với yêu cầu của chị N. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Tuấn K.

[3] Về con chung: Chị N và anh K có 01 con chung là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004. Ly hôn chị N nhận nuôi con, anh K đồng ý giao con cho chị N nuôi.

Xét việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/7/2004 cho chị N trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Cả chị N và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Tuấn K.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Ngọc Hiệp, sinh ngày 18/7/2004 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011606 ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh